TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Hải T, phường Thuận A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Chị Trần Thị Như Y, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Hải C, xã Hương T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y.

- Về con chung: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 09/9/2019. hiện nay cháu Trần Ngọc Bảo V đang do chị Trần Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y thỏa thuận giao cháu Trần

Ngọc Bảo V cho chị Trần Thị Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Ngọc Bảo V trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn P không cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Như Y mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Trần Văn P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005629 ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay anh Trần Văn P được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Thuận A, thành phố H (Anh P, chị Y ĐKKH số 91, ngày 29/5/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn